

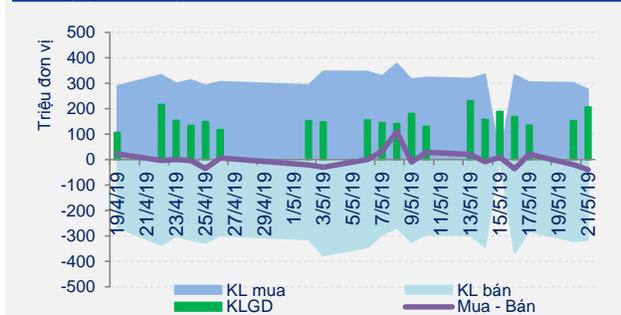
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2019

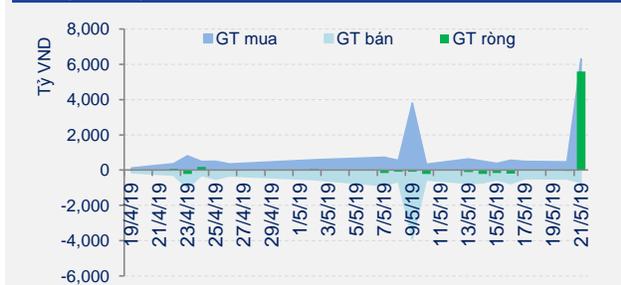
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	986.29	106.28
% Thay đổi	↓ -0.09%	↓ -0.03%
KLGD (CP)	205,946,899	27,576,086
GTGD (tỷ đồng)	9,521.68	318.94
Tổng cung (CP)	316,822,900	62,462,600
Tổng cầu (CP)	275,923,030	53,932,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,621,425	2,299,950
KL mua (CP)	63,193,633	310,000
GT mua (tỷ đồng)	6,308.16	4.68
GT bán (tỷ đồng)	712.66	22.29
GT ròng (tỷ đồng)	5,595.49	(17.62)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.53%	11.2	2.1	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.62%	14.5	3.1	21.2%
Dầu khí	↑ 0.72%	16.9	2.4	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	16.4	4.1	6.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	14.1	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.88%	19.2	6.2	14.5%
Ngân hàng	↓ -0.33%	11.4	2.1	17.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.28%	12.9	2.2	10.5%
Tài chính	↑ 0.01%	23.3	4.9	17.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.16%	15.9	3.4	4.7%
VN - Index	↓ -0.09%	17.0	4.3	287.8%
HNX - Index	↓ -0.03%	9.3	1.6	-187.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,84 điểm (-0,09%) xuống 986,29 điểm; HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,03%) xuống 106,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.904 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 234 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 6.565 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 227 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 254 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian; nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực cung gia tăng đã khiến các chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chịu áp lực bán đã phân hóa mạnh, với bên giảm có phần chiếm ưu thế như VNM (-2,9%), GAS (-1,3%), PLX (-0,9%), EIB (-1,6%), NVL (-0,7%), CTG (-0,5%)... và bên tăng là ít hơn, có thể kể đến như MSN (+3,7%), HVN (+2,8%), BID (+1,1%), TCB (+0,8%), SAB (+0,3%), BVH (+0,8%)... Trên sàn HNX, PVS (-1,2%), SHB (-1,4%) giảm nhẹ khiến chỉ số HNX-Index kết phiên ngay dưới tham chiếu. Nhóm cổ phiếu dầu khí chịu áp lực chốt lời và đồng loạt điều chỉnh như PVS (-1,2%), PVD (-0,9%), POW (-0,6%), BSR (-2,1%), PVC (-1,3%), PVB (-1,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau bảy phiên tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng VN-Index đã phải điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay. Mức giảm nhẹ đi kèm với nền thanh khoản cũng chỉ ở mức trung bình 20 phiên cho thấy đây chỉ là một phiên điều chỉnh bình thường trong xu hướng tăng của thị trường. VN-Index vẫn đóng cửa trên ngưỡng hỗ trợ 980 điểm (MA50) để bảo toàn tín hiệu tích cực trong trung hạn. Mặt khác, chỉ báo MACD tiếp tục mở góc so với đường tín hiệu và cắt lên trên ngưỡng 0 cho thấy xu hướng tăng của thị trường vẫn được duy trì tốt; RSI tuy có sự suy yếu nhưng vẫn nằm trên ngưỡng 50 cho thấy thị trường vẫn đang duy trì được trạng thái tích cực về động lượng. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tăng mạnh hơn so với VN30, qua đó nói rộng trạng thái basis dương lên khoảng 8-11 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về đà tăng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiếp tục xu hướng tăng điểm hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu, ưu tiên những mã đang thu hút được dòng tiền.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 992,84 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực gia tăng đã khiến chỉ số dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,07 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,84 điểm (+0,09%) xuống 986,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 4.000 đồng, GAS giảm 1.500 đồng, PLX giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 3.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,83 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,14 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,03%) xuống 106,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 300 đồng, SHB giảm 100 đồng, CDN giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5.595,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 51,1 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 6.011 tỷ đồng tương ứng với 51,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUSSV50 với 18,4 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 77,7 tỷ đồng tương ứng với 574 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,3 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 30,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 980 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn trên mức trung bình 20 phiên với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiếp tục xu hướng tăng điểm hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/5, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 107,1 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,19 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 21/5 ở mức 23.069 đồng/USD, duy trì mức công bố hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

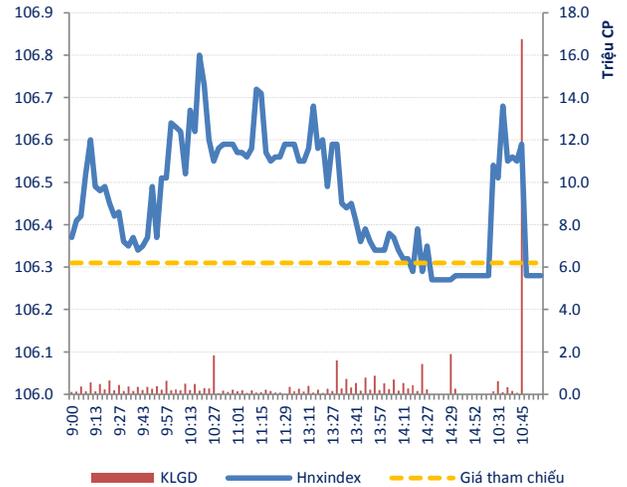
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,45 USD/ounce tương ứng với 0,19% xuống 1.274,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,181 điểm tương ứng với 0,19% lên 97,945 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1145 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2694 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,13 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,28% lên 63,39 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/5, chỉ số Dow Jones giảm 84,1 điểm tương ứng 0,33% xuống 25.679,9 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 113,91 điểm tương ứng 1,46% xuống 7.702,38 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,3 điểm tương ứng 0,67% xuống 2.840,23 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

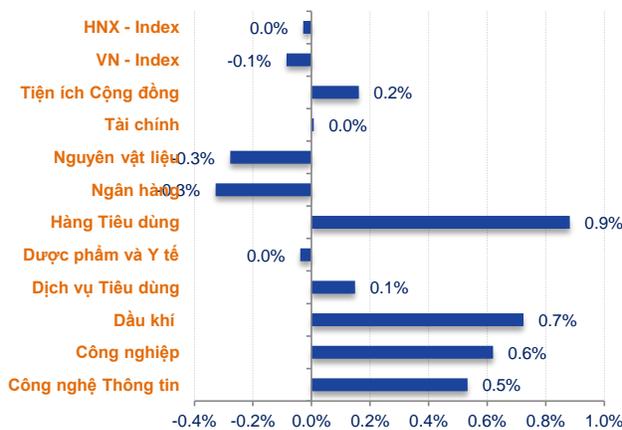
KLGD và VN-Index trong phiên



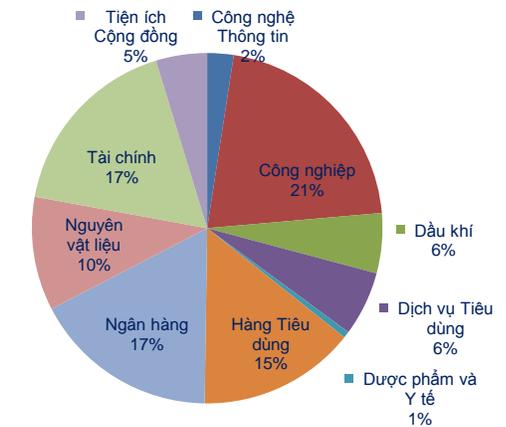
KLGD và HNX-Index trong phiên



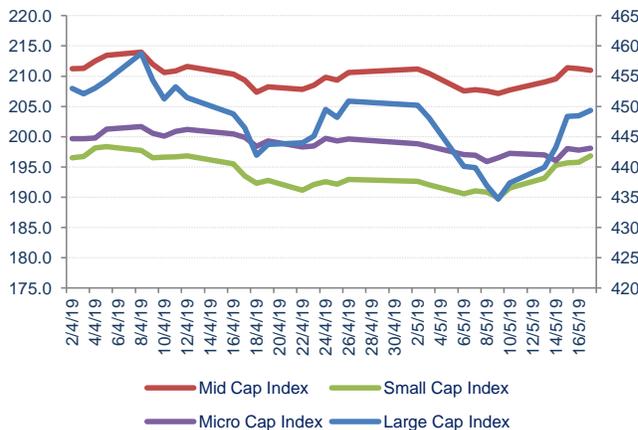
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



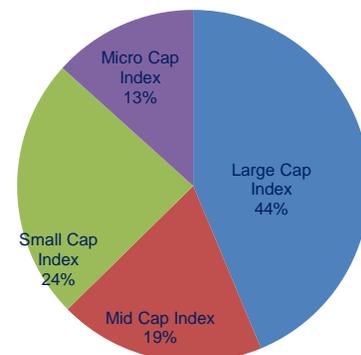
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	51,145,583	NBB	1,365,595
2	FUESSV50	1,400,400	HBC	1,006,660
3	SSI	423,480	E1VFN30	978,690
4	STB	385,730	DLG	970,000
5	HSG	284,110	HDB	576,270

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	129,400	HUT	999,400
2	PVI	30,600	SHS	700,000
3	SHB	29,000	PVS	250,000
4	SRA	27,000	DPS	80,000
5	DGC	10,700	TNG	62,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	117.50	117.50	→ 0.00%	52,226,673
ROS	33.50	32.45	↓ -3.13%	9,753,530
EIB	18.70	18.40	↓ -1.60%	6,931,700
STB	11.95	12.05	↑ 0.84%	5,450,380
HPG	32.80	32.90	↑ 0.30%	5,312,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.30	7.20	↓ -1.37%	3,331,371
PVS	25.20	24.90	↓ -1.19%	2,798,334
ART	2.70	2.80	↑ 3.70%	1,780,568
ACB	29.30	29.40	↑ 0.34%	1,385,291
MST	4.60	4.50	↓ -2.17%	1,372,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
TS4	5.76	6.16	0.40	↑ 6.94%
BHN	98.00	104.80	6.80	↑ 6.94%
RDP	8.70	9.30	0.60	↑ 6.90%
CMV	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	6.20	7.20	1.00	↑ 16.13%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
BAX	37.80	41.50	3.70	↑ 9.79%
BBS	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
TPP	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	26.70	24.85	-1.85	↓ -6.93%
DAT	18.15	16.90	-1.25	↓ -6.89%
LCM	0.73	0.68	-0.05	↓ -6.85%
DXV	3.39	3.16	-0.23	↓ -6.78%
SII	18.45	17.20	-1.25	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
SFN	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
TXM	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
MAC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
VNF	22.80	20.70	-2.10	↓ -9.21%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	52,226,673	3.6%	1,086	108.2	6.8
ROS	9,753,530	3250.0%	327	99.1	3.1
EIB	6,931,700	3.3%	404	45.5	1.5
STB	5,450,380	9.2%	1,241	9.7	0.9
HPG	5,312,580	20.6%	3,843	8.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,331,371	10.9%	1,479	4.9	0.5
PVS	2,798,334	9.5%	2,427	10.3	1.0
ART	1,780,568	6.4%	712	3.9	0.3
ACB	1,385,291	26.4%	4,297	6.8	1.6
MST	1,372,800	3.8%	434	10.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	13.8%	1,614	5.5	0.7
TS4	↑ 6.9%	4.9%	845	7.3	0.4
BHN	↑ 6.9%	10.1%	2,154	48.7	5.6
RDP	↑ 6.9%	3.2%	509	18.3	0.7
CMV	↑ 6.9%	9.3%	1,410	8.8	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMB	↑ 16.1%	6.6%	812	8.9	0.6
SPI	↑ 11.1%	-4.0%	(401)	-	0.1
BAX	↑ 9.8%	40.8%	7,229	5.7	2.0
BBS	↑ 9.7%	5.4%	940	13.2	0.7
TPP	↑ 9.6%	3.2%	359	35.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	51,145,583	3.6%	1,086	108.2	6.8
UESSV5	1,400,400	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	423,480	11.7%	2,168	12.0	1.4
STB	385,730	9.2%	1,241	9.7	0.9
HSG	284,110	1.8%	222	36.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	129,400	6.3%	1,069	8.2	0.5
PVI	30,600	8.8%	2,661	14.5	1.3
SHB	29,000	10.9%	1,479	4.9	0.5
SRA	27,000	86.9%	24,443	0.6	0.8
DGC	10,700	25.6%	6,482	4.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	375,015	3.6%	1,086	108.2	6.8
VHM	290,403	27.4%	3,842	22.6	6.3
VCB	251,091	24.7%	4,372	15.5	3.4
VNM	232,476	38.3%	5,926	22.5	8.2
GAS	213,405	27.4%	6,543	17.0	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	26.4%	4,297	6.8	1.6
PVS	11,901	9.5%	2,427	10.3	1.0
VCG	11,617	7.0%	1,213	21.7	1.8
VCS	9,816	41.6%	7,332	8.5	3.3
PVI	8,944	8.8%	2,661	14.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.71	10.6%	1,244	13.6	1.4
CRC	2.36	8.5%	1,125	13.8	1.3
HCM	2.25	14.2%	1,899	13.5	1.8
RIC	2.17	-3.0%	(390)	-	0.3
HSG	2.10	1.8%	222	36.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	6.75	-53.6%	(1,495)	-	0.2
KSK	5.16	-0.1%	(13)	-	0.0
FID	4.87	0.1%	8	146.2	0.1
VTS	4.51	-3.0%	(710)	-	1.0
KSQ	4.47	1.2%	128	14.8	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
